

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Bà Bùi Thúy Mở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/HSST đối với bị cáo:

Bùi Trung K ; sinh năm 1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A , huyện T , thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn T và bà Trần Thị L ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2019; có mặt.

Bị hại: Chị Đinh Thị Thu H , sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 4, phường V , quận Đ , thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đinh Thị Thu H là ông Nguyễn Hồng Đ , Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn D ; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn T1 ; vắng mặt.
- Anh Trần Văn T2 ; vắng mặt.
- Anh Trần Văn T3; vắng mặt.
- Anh Trần Văn H ; vắng mặt.
- Anh Trần Văn Th ; vắng mặt.
- Anh Trần Văn Đ (tên gọi khác Trần Văn P); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/3/2019, chị Đinh Thị Thu H (là chị gái của anh S , anh S và chị T đã ly hôn , chị T là chị gái của bị cáo K) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento, Biển kiểm soát 15A-3... đến nhà chị T ở thôn A , xã A , huyện T hỏi chị T để đón cháu N sang nhà chị H . Thấy nhà chị T không có ai ở nhà nên chị H định điều khiển xe về. Lúc này, Bùi Trung K , là em trai chị T đi về thấy xe chị H đỗ ở ngõ. Bị cáo K khai do bức tức về việc trước đó chị H gọi điện chửi mắng K nên K gọi chị H xuống xe để nói chuyện nhưng chị H không xuống. Lúc này, Trần Văn Đ là anh họ của K , thấy chị H không mở cửa xe, Đ đã đến gọi chị H xuống để nói chuyện nhưng chị H không xuống. Đ nhặt 1 viên gạch chỉ dọa chị H rồi vứt viên gạch bỏ đi. Thấy chị H không chịu mở cửa xe nói chuyện, K nhặt 01 viên gạch chỉ, hai lỗ màu đỏ, bề mặt bám dính vữa xi măng đã khô, kích thước khoảng (10x20)cm đi về phía xe ô tô của chị H . Khi cách xe ô tô chị H khoảng 02m thì K cầm viên gạch bằng tay phải ném trúng kính chắn gió phía trước xe ô tô do chị H điều khiển làm nứt, vỡ kính. Sau đó, được mọi người can ngăn nên K vứt viên gạch rồi bỏ đi, chị H điều khiển xe ô tô đến công an huyện Thủy Nguyên trình báo.

Cơ quan công an tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu KIA Sorento màu sơn trắng, Biển kiểm soát 15A-3... thấy: Tại kính chắn gió trước của xe có dấu vết vỡ lõm nham nhở và trầy xước hướng tác động từ ngoài vào trong, trong diện (28x11)cm ở vị trí tiếp xúc với mép phía trên của kính chắn gió phía trước, cách gương chiếu hậu bên trái 85cm; từ vùng này làm nứt kính trong diện (80x72)cm. Tiến hành truy tìm viên gạch K đã ném vào xe chị H nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Kính chắn gió của xe ô tô

Biển kiểm soát 15A-3... của chị H bị hư hỏng phải thay mới trị giá là 8.948.300 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Bùi Trung K về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự,

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trung K từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về dân sự: chấp nhận yêu cầu bồi thường 3.900.000 đồng tiền chi phí đi lại trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tài sản là phương tiện kiếm sống chính của bị hại; căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 nên không được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo K. Về phần bồi thường thiệt hại: Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 3.900.000 đồng chi phí đi lại và số tiền 50.000.000 đồng mất thu nhập của bị hại trong thời gian 05 tháng. Bị hại nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; nhưng sau đó bị hại rút yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng mất thu nhập, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 3.900.000 đồng chi phí đi lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trung K khai cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Lời khai của cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/3/2019, chị Đinh Thị Thu H điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15A-3... đến nhà chị Bùi Thị T để hỏi đón cháu nhưng không gặp chị T nên ra về. Do bị cáo cho rằng giữa hai bên có mâu thuẫn và chị H gọi điện mắng mình và nghi ngờ bị rả trò rơi nên Bùi Trung K cầm gạch chỉ ném vào kính chắn gió của xe ô tô Biển kiểm soát 15A-3... làm kính chắn gió bị hư hỏng phải thay mới trị giá là 8.948.300 đồng. Bị cáo Bùi Trung K đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, b, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết quy định gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tài sản là phương tiện kiếm sống chính của bị hại; theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 là những trường hợp gây thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các tình tiết trên thì bị truy tố theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Mặt khác, phương tiện kiếm sống chính của bị hại là sau khi bị cáo làm hư hỏng phương tiện kiếm sống làm cho bị hại lâm vào tình trạng khó khăn; trong vụ án bị hại không phải làm trong nghề hoạt động vận tải, không phải làm dịch vụ vận chuyển hành khách.

[4]. Về phần hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ở đây do bị cáo có mâu thuẫn với gia đình bị hại từ trước đó và do nghi ngờ bức xúc bị gia đình bị hại xúc phạm nên bị cáo đã có hành vi cố ý gây hư hỏng tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, là người chấp hành chính sách tốt; quá trình nhân thân tốt được xác nhận của chính quyền

địa phương; có nơi cư trú rõ ràng , có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vì vậy có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Đinh Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí đi lại trong quá trình giải quyết vụ án là 3.900.000 đồng và số tiền 50.000.000 đồng mất thu nhập trong thời gian 05 tháng. Sau đó chị H đã rút yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng. Bị cáo và chị H thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Bùi Trung K tiếp tục bồi thường cho chị Đinh Thị Thu H số tiền 3.900.000 đồng chi phí đi lại.

[6]. Trong vụ án này, anh Trần Văn Đ có hành vi cầm gạch dọa chị H mục đích để chị H xuống nói chuyện với K , Đ không biết, tham gia hay bàn bạc với bị cáo K trong việc gây thiệt hại về tài sản cho chị H nên cơ quan điều tra không xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; xử phạt bị cáo Bùi Trung K 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Giao bị cáo Bùi Trung K cho Ủy ban nhân dân xã A , huyện T , thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Bùi Trung K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Bùi Trung K tiếp tục bồi thường cho chị Đinh Thị Thu H số tiền 3.900.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Trung K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Bùi Trung K phải nộp 500.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý